

APPENDIX E

Photos of Captured Viet Cong Weapons and Ammunition From External Communist Sources

(See section II.)

The following are photographs of some of the many weapons and the large stocks of ammunition supplied to the Viet Cong in South Viet-Nam from external Communist sources.



A North Vietnamese nautical chart of Haiphong harbor and channel. It was found aboard the North Vietnamese cargo vessel that delivered weapons, ammunition, and other supplies to the Viet Cong. It was sunk by the South Vietnamese Air Force along the coast of Phu Yen Province on Feb. 16, 1965. (For details, see section II, pp. 15-17.)

CHÍNH MỤC NGƯỜI DÂN
VIỆT NAM

VIỆT NAM DÂN CHỦ CÔNG HÒA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN VỊ: ĐẶC

GIẤY NGHỈ PHÉP

Họ tên: Nguyễn Hoàng Long
Cấp bậc: Trung Sĩ
Đơn vị: ĐẶC

Được phép nghỉ từ: 19/9/65
Đến: 25/9/65

Nơi nghỉ ngơi: Hải Phòng

Lý do: Đau bụng

Được hoặc không giảm 50% tiền đi xa Nhà

Ngày 18 tháng 9 năm 1965
Thủ Trưởng
Đoàn trưởng Đoàn

Chú thích:
Nơi nghỉ phép, nghỉ
phải đủ địa phương
và thời gian nghỉ.

Leave slip of a North Vietnamese soldier, Nguyen Hoang Long, found on his body at the site of the sinking of the munitions supply ship in Phu Yen Province. The heading shows he was a member of Unit 1270 of the People's Army of North Viet-Nam. He was on leave in Haiphong (North Viet-Nam) from Sept. 19 to Sept. 25, 1965. Below, a page from the Communist Party record of Sergeant Long, also found on his body, showing he was a soldier of the North Vietnamese army's 338th Division. One notation mentions his being "on missions in distant areas," the phrase used in Hanoi to mean South Viet-Nam.

PHIẾU CHUYỂN ĐẢNG TỊCH
CỦA ĐẢNG VIÊN

1. Họ tên: Nguyễn Hoàng Long
2. Ngày sinh: 19/9/1935
3. Quê quán: xã An Thái, huyện
Phước Yên, tỉnh Phú Yên
4. Chức hiện tại: Trung Sĩ
5. Đơn vị: ĐẶC
6. Thời gian gia nhập Đảng: 1965
7. Lý do chuyển đảng tịch: Đau bụng
8. Thời gian làm việc tại đơn vị: 1965
9. Lý do nghỉ phép: Đau bụng
10. Thời gian nghỉ phép: 19/9/65 - 25/9/65
11. Thời gian làm việc tiếp theo: 26/9/65
12. Ngày và nơi làm việc: 26/9/65, Hải Phòng
13. Ngày nghỉ phép: 19/9/65 - 25/9/65
14. Thời gian làm việc tiếp theo: 26/9/65
15. Lý do nghỉ phép: Đau bụng
16. Thời gian nghỉ phép: 19/9/65 - 25/9/65
17. Thời gian làm việc tiếp theo: 26/9/65
18. Ngày và nơi làm việc: 26/9/65, Hải Phòng
19. Ngày nghỉ phép: 19/9/65 - 25/9/65
20. Thời gian làm việc tiếp theo: 26/9/65
21. Lý do nghỉ phép: Đau bụng
22. Thời gian nghỉ phép: 19/9/65 - 25/9/65
23. Thời gian làm việc tiếp theo: 26/9/65
24. Ngày và nơi làm việc: 26/9/65, Hải Phòng
25. Ngày nghỉ phép: 19/9/65 - 25/9/65
26. Thời gian làm việc tiếp theo: 26/9/65
27. Lý do nghỉ phép: Đau bụng
28. Thời gian nghỉ phép: 19/9/65 - 25/9/65
29. Thời gian làm việc tiếp theo: 26/9/65
30. Ngày và nơi làm việc: 26/9/65, Hải Phòng
31. Ngày nghỉ phép: 19/9/65 - 25/9/65
32. Thời gian làm việc tiếp theo: 26/9/65
33. Lý do nghỉ phép: Đau bụng
34. Thời gian nghỉ phép: 19/9/65 - 25/9/65
35. Thời gian làm việc tiếp theo: 26/9/65
36. Ngày và nơi làm việc: 26/9/65, Hải Phòng
37. Ngày nghỉ phép: 19/9/65 - 25/9/65
38. Thời gian làm việc tiếp theo: 26/9/65
39. Lý do nghỉ phép: Đau bụng
40. Thời gian nghỉ phép: 19/9/65 - 25/9/65
41. Thời gian làm việc tiếp theo: 26/9/65
42. Ngày và nơi làm việc: 26/9/65, Hải Phòng
43. Ngày nghỉ phép: 19/9/65 - 25/9/65
44. Thời gian làm việc tiếp theo: 26/9/65
45. Lý do nghỉ phép: Đau bụng
46. Thời gian nghỉ phép: 19/9/65 - 25/9/65
47. Thời gian làm việc tiếp theo: 26/9/65
48. Ngày và nơi làm việc: 26/9/65, Hải Phòng
49. Ngày nghỉ phép: 19/9/65 - 25/9/65
50. Thời gian làm việc tiếp theo: 26/9/65

XI NGHIỆP DƯỢC PHẨM SỐ 2 HÀ-NỘI VIỆT-NAM

Tên (buộc): Julia Maria Zol 9.10

Quy cách: 1 hộp x 10 x 10 viên

Số lượng: 200 viên

Số kiểm soát Lô: 6404008

Hội đồng đóng gói: Nhà máy dược

Người đóng gói: _____

Ngày 24 tháng 4 năm 1964

Ký tên _____

Log # 2-163-65

A packing slip found in one of the many boxes of military supplies discovered at the site of the sunken North Vietnamese ship in Phu Yen. It shows clearly that the supplies originated in Hanoi. More than 100 tons of weapons and ammunition were found, as well as medicines and other supplies.

HQ TƯ LỆNH HẢI QUÂN
ĐOÀN. 125
Số: K.35

VIỆT NAM H' DÂN QUÂN CÔNG SẢN
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc
Ngày 12 tháng 11 năm 1965

HƯNG DÂN

Mục đích yêu cầu và phương pháp
tiến hành xét khen cuối năm

Trong năm qua, tuy hoàn cảnh công tác của đơn vị có nhiều khó khăn phức tạp, nhờ sự cố gắng của các cấp đảng ủy, chính quyền và cơ quan chuyên môn nên việc xét khen tổng kết cuối năm được 6 tháng gần năm 64 đạt được kết quả tốt. Tuy nhiên cũng còn những khuyết điểm cần rút kinh nghiệm để cứu và kịp thời khắc phục cụ thể như:

- Việc bình chọn, phát hiện và xét khen chưa đầy đủ, chưa kịp thời, chưa giải quyết kịp thời nên hạn chế tác dụng khuyến khích, cổ vũ thường xuyên hăng hái nhiệt tình thi đua của quần chúng.
- Việc uốn nắn giáo dục tư tưởng thi đua, phê bình, khen thưởng chưa được sâu rộng khắp trong quần chúng nên chưa xây dựng hẳn tư tưởng suy tư, sợ sệt, thiếu phấn khởi, tham chí, nên khi phát bằng khen chưa nào không nhận.

Part of a document captured aboard the sunken North Vietnamese munitions supply ship in Phu Yen in February 1965. The heading shows it originated in North Viet-Nam's navy headquarters, Group 125. It carries the notation "K.35" believed to be the designation of the sunken ship or its unit.



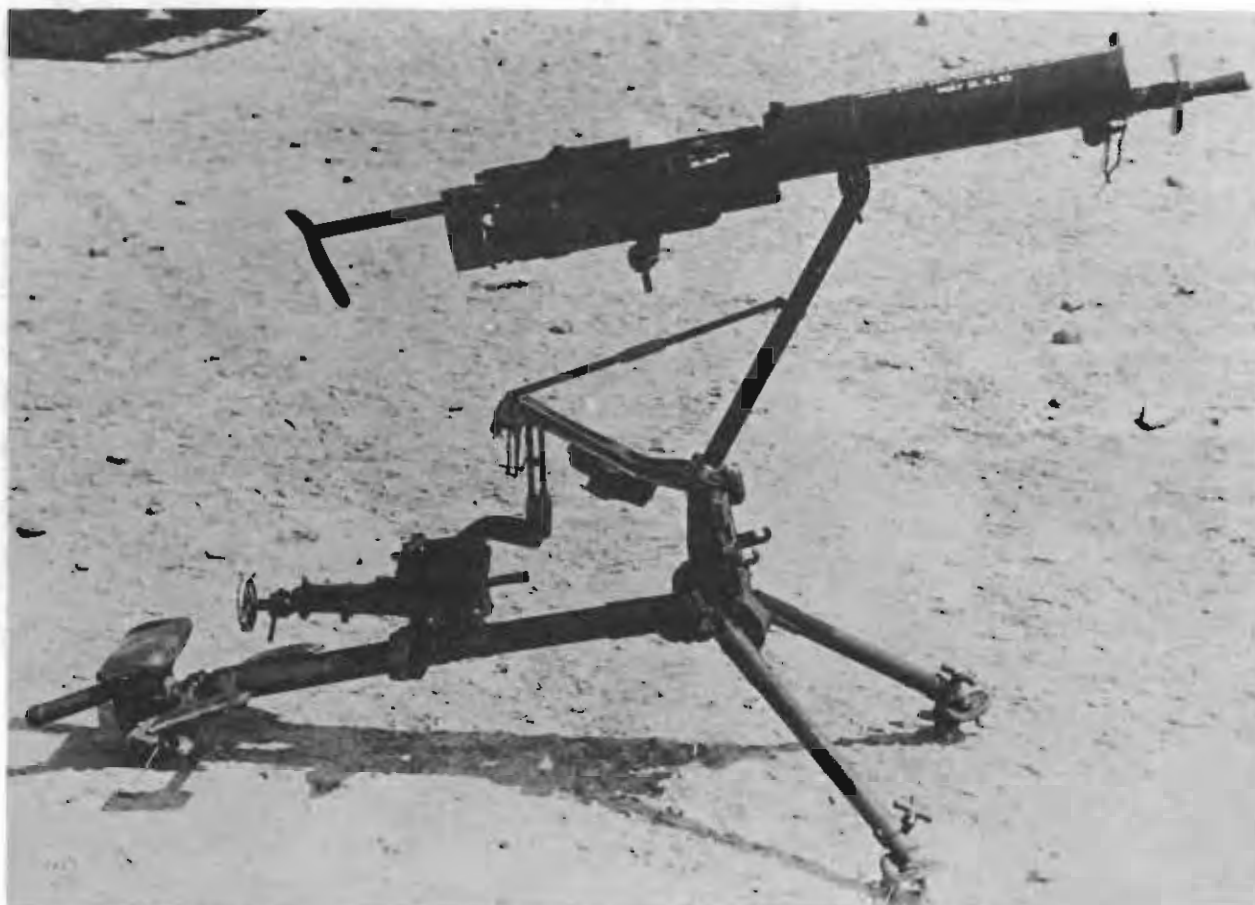
Part of the huge supply of Communist weapons and ammunition seized in Phu Yen Province from the Viet Cong Feb. 1965. These are 82 mm. mortar shells made in Communist China.

Chinese Communist PG-2 antitank ammunition. This was part of the more than 100 tons of weapons and ammunition delivered to the Viet Cong from North Viet-Nam and captured from the Viet Cong in Phu Yen Province in Feb. 1965.





A closeup view of the wreckage of the North Vietnamese supply ship sunk off the coast of South Viet-Nam's Phu Yen Province. It had delivered a large supply of arms, ammunition, and other materiel to the Viet Cong.



A Chinese Communist 7.92 mm. heavy machinegun captured from the Viet Cong in An Xuyen in Sept. 1963.



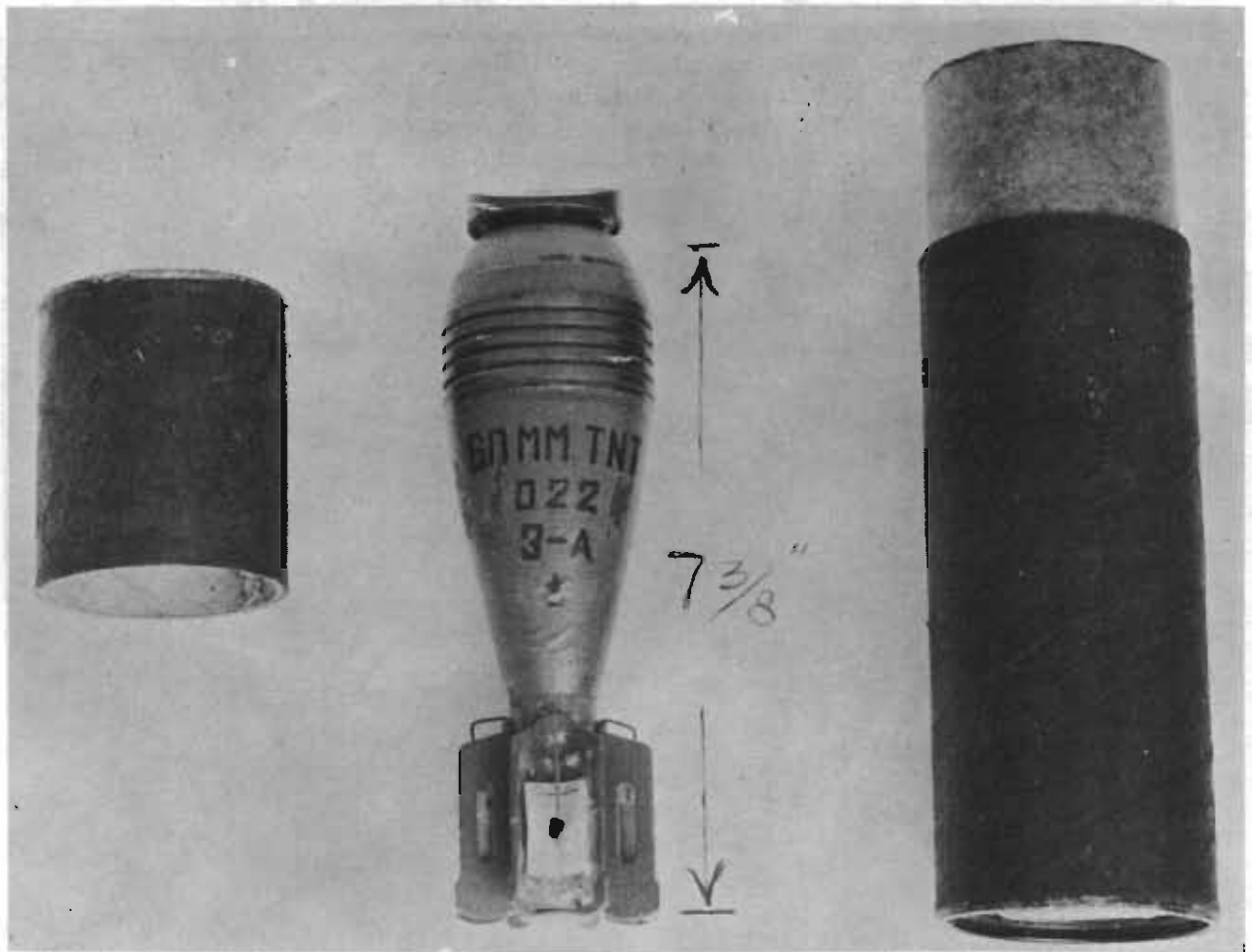
A 200-gram block of Chinese Communist TNT captured at Quang Ngai in Apr. 1962.



North Vietnamese 81 mm. mortar captured in Kontum in Oct. 1960.



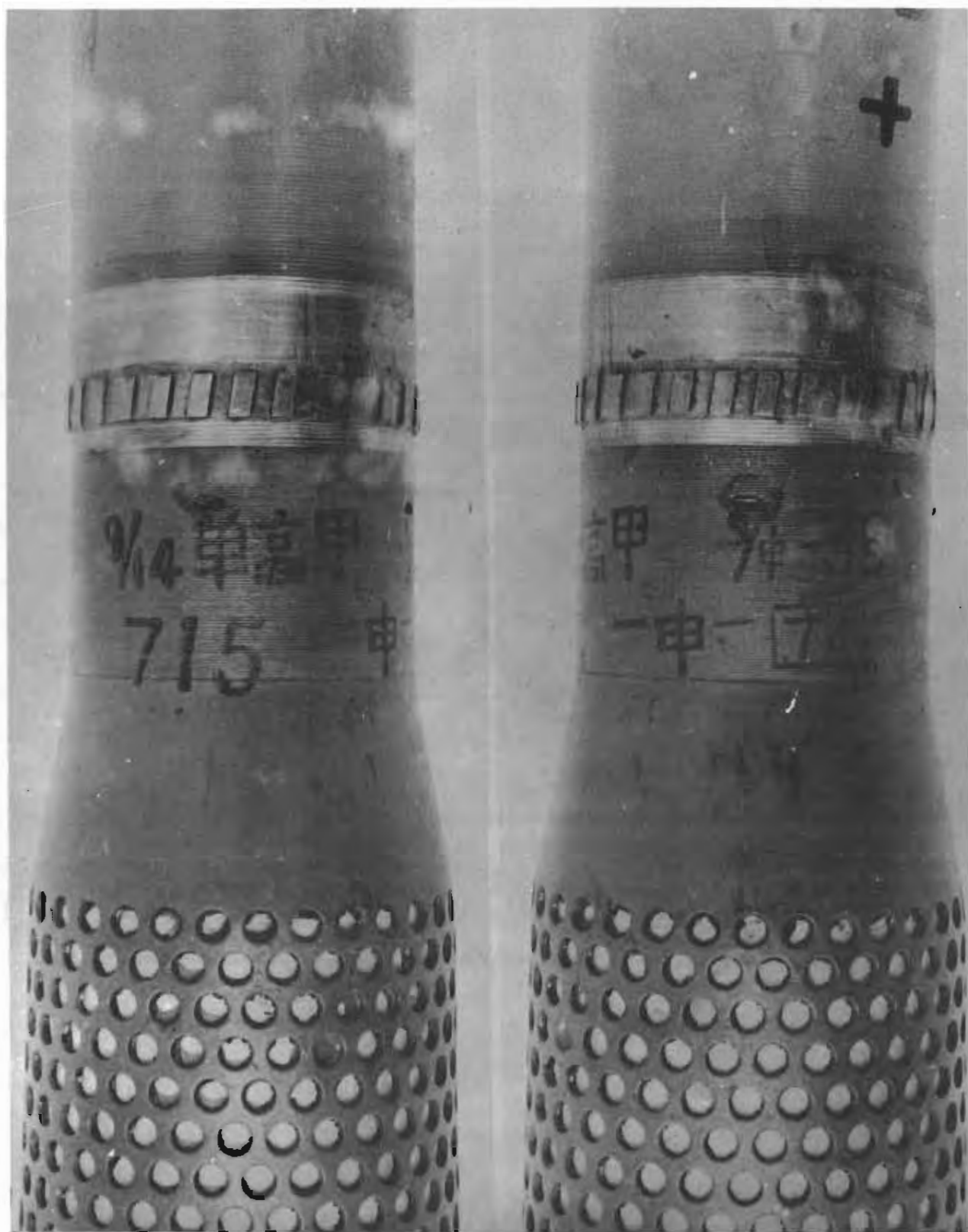
Communist Chinese stick grenades, submachineguns, and other weapons captured from the Viet Cong in Quang Tin Province in Nov. 1962.



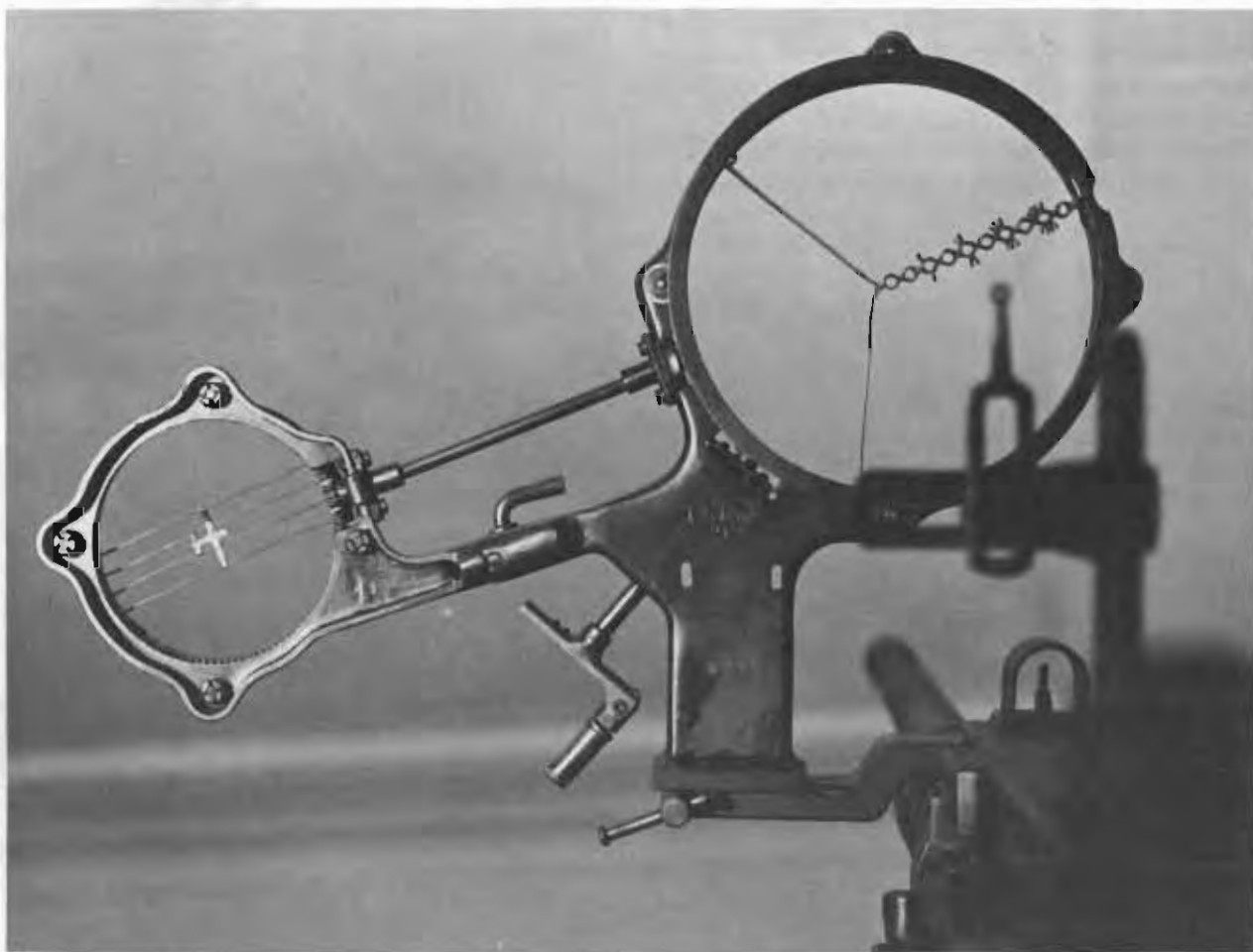
Chinese Communist 60 mm. mortar shell, one of several picked up after a battle in Phu Yen in July 1963.



Chinese Communist 7.62 mm. carbine seized in Dinh Tuong in Sept. 1963.



Chinese markings on 75 mm. recoilless rifle shells captured at Dinh Tuong in Dec. 1963.



Gun sight of Chinese Communist manufacture. It was mounted on a VC machinegun captured in Long An in Nov. 1963.

APPENDIX F

North Vietnamese Passports and Travel Documents Used by Liberation Front Officials

(See section IV, A, 1.)

Huynh Van Nghia and Nguyen Van Tien are officials of the "National Liberation Front of South Viet-Nam." Though they profess to be citizens of South Viet-Nam, their ties are with and their support comes from North Viet-Nam and the Communist regime in Hanoi. In 1963, when the two men traveled abroad on front business, they traveled as North Vietnamese with passports and other documents issued by the Hanoi regime.

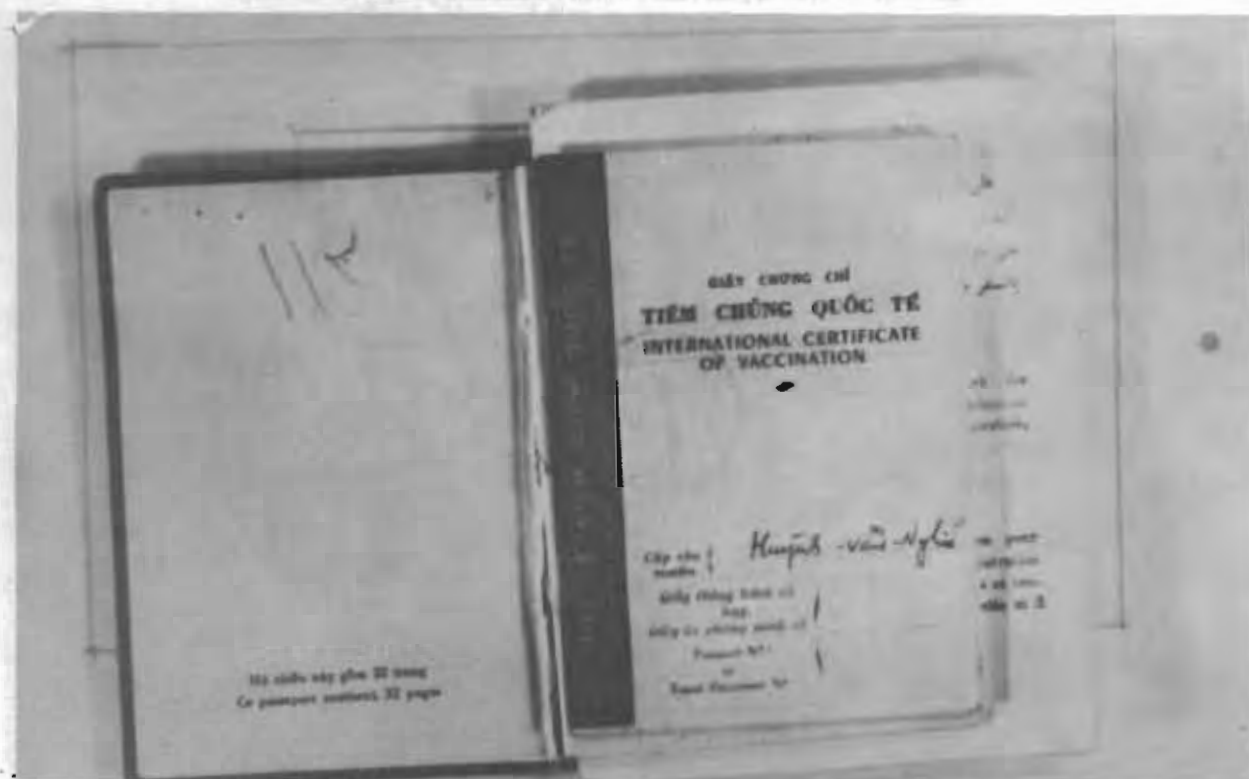
Photographs of these documents follow:



Huynh Van Nghia's passport.



Second page of his North Viet-Nam passport, including Nghia's picture.



Immunization card for travel abroad issued by the Hanoi regime to Huynh Van Nghia.



Front page of Nguyen Van Tien's North Vietnamese passport (No. 640).



Tien's picture and description in his North Vietnamese passport.

The People's Revolutionary Party (South) and the Lao Dong Party (North) Are One Communist Party

(See section IV, A.)

In May 1962 a military force of the Government of Viet-Nam captured a number of Viet Cong documents in Ba Xuyen Province. One of these documents contained instructions from the provincial committee of the Lao Dong Party (Communist Party) in Ba Xuyen to the party's district committees concerning formation of the new People's Revolutionary Party (PRP).

Pertinent sections of the instruction, dated December 7, 1961, follow:

To D2 and K,

In regard to the foundation of the People's Revolutionary Party of South Viet-Nam, the creation of this party is only a matter of strategy; it needs to be explained within the party; and, to deceive the enemy, it is necessary that the new party be given the outward appearance corresponding to a division of the party (Lao Dong) into two and the foundation of a new party, so that the enemy cannot use it in his propaganda.

Within the party, it is necessary to explain that the founding of the People's Revolutionary Party has the purpose of isolating the Americans and the Ngo Dinh Diem regime, and to counter their accusations of an invasion of the South by the North. It is means of supporting our sabotage of the Geneva agreement, of advancing the plan of invasion of the South, and at the same time permitting the Front for Liberation of the South to recruit new adherents, and to gain the sympathy of non-aligned countries in Southeast Asia.

The People's Revolutionary Party has only the appearance of an independent existence; actually, our party is nothing but the Lao Dong Party of Viet-Nam (Viet-Minh Communist Party), unified from North to South, under the direction of the central executive committee of the party, the chief of which is President Ho. . . .

During these explanations, take care to keep this strictly secret, especially in South Viet-Nam, so that the enemy does not perceive our purpose. . . .

Do not put these explanations in party bulletins. . . .

Another party circular of the same date said:

The reasons for the change in the party's name must be kept strictly secret. According to instructions of the

Central Committee, one must not tell the people or party sympathizers that the People's Revolutionary Party and the Lao Dong Party of Viet-Nam are one. One must not say that it is only a tactic, because it would not be good for the enemy to know. . . .

A third party circular, dated December 8, 1961, said:

Study the instructions so that you will be able to execute them. In passing them to D2V, D2, and K, be very careful that the documents do not fall into enemy hands. After D2N/C has passed to the sections, destroy the written documents immediately. . . .

The originals and translations of the above documents were submitted to the International Control Commission by the Government of Viet-Nam on May 30, 1962.¹

In 1964 new rules and regulations were promulgated for the People's Revolutionary Party. A copy of the new rules was captured from the Viet Cong in Chuong Thien Province in November 1964. A photograph of the captured document appears on the next page. Key portions of the instructions said that new rules and regulations had been approved for the PRP, "but the real nature of those rules and regulations is that they still are the rules and regulations of the Viet-Nam Lao Dong Party (in North Viet-Nam)."

The instructions added: ". . . we should realize that our country is one country, that the Vietnamese People's Revolutionary Party and the Viet-Nam Lao Dong Party are one party. . . . There is nothing different between the two parties."

¹ For picture of captured documents and text, see the white paper "Communist Viet Minh Aggressive Policy," published by the Government of the Republic of Viet-Nam, Saigon, July 1962.

CHI - THI

W. H. 10783
Ngày 23.11.64
Vào sổ 924
Ngày 5.12.64

(VÈ VIỆC THI HÀNH BẢN ĐIỀU LỆ CHÍNH THỨC CỦA ĐẢNG)

---:---:---:---:---

Đã thông qua bản điều lệ Đảng chính thức cho Đảng bộ Việt-Nam nhận để là "điều lệ Đảng nhân dân cách mạng Việt-Nam" nhưng thực chất vẫn là điều lệ của Đảng lao động Việt-Nam. Đã được R. như triten thành để tiện việc nghiên cứu học tập và thi hành. TVR gần giới thiệu những điểm chính với bản điều lệ dự thảo, ấn định ngay thi hành và 1 số yêu cầu học tập bản điều lệ Đảng chính thức này thế như sau:

1)- Những điểm khác của bản điều lệ chính thức:

Bản dự thảo điều lệ Đảng trước đây gồm có phần cương lĩnh tóm tắt 10 chương 41 điều, còn bản điều lệ Đảng chính thức hiện nay thì có phần tóm tắt mục đích, 10 Chương chỉ có 39 điều vì có bỏ 2 điều, điều 24 chương 3 và điều 39 chương 8, nhưng nội dung của 2 điều đó vẫn giữ và được lồng vào trong các điều khác.

Nói chung nội dung cơ bản của 2 bản điều lệ về cơ bản không khác nhau nhưng nội dung của bản điều lệ Đảng chính thức có tính hạn và rõ hơn... có 1 số qui định chặt chẽ và hợp lý hơn và có thêm một vấn đề dự thảo không có là việc thành lập ban chấp hành các cấp từ U trở lên, đây chỉ nêu lên 1 số điểm chính khác bản dự thảo điều lệ Đảng.

Trong phần đầu của bản dự thảo điều lệ thì nói về cương lĩnh đơn nhất của Đảng lao động Việt-Nam còn bản điều lệ Đảng chính thức thì nói trên tên chỉ mục đích của Đảng NĐCMVN nhưng bản thảo rõ ràng ta là 1, Đảng NĐCMVN với Đảng lao động VN làm 1: Đảng NĐCMVN cũng như Đảng lao động Việt Nam vẫn là chính Đảng của giai cấp công nhân đồng thời đại biểu quyền lợi của nhân dân lao động và quyền lợi của dân tộc... không có gì khác nhau. Nhưng ở đây muốn làm rõ hơn vấn đề sạch lực, do đó khi học tập mới rõ cho Đảng viên để không nhầm lẫn về ĐNĐCMVN.

Trong phần qui định cụ thể có mấy điểm khác nhau chính như sau:

- Ở Chương I trong điều 1 của dự thảo nói về điều kiện của người Đảng viên là tất cả những người ở VN từ 18 tuổi trở lên... có thể công nhận là Đảng viên, còn bản chính thức chỉ nói tất cả người VN... có thể công nhận là Đảng viên. Trong điều 2 nói về nhiệm vụ của người Đảng viên thì bản dự thảo đề ra 6 nhiệm vụ, còn bản chính thức đề ra 7 nhiệm vụ về căn bản không có gì khác nhau nhưng có khác là đặt nhiệm vụ tuyệt đối trung thành với Đảng lên thành nhiệm vụ hàng đầu. Trong điều năm nói về điều kiện người giới thiệu, thời gian dự bị bản điều lệ trước những hạn người xin vào Đảng thành 5 lần với điều kiện người giới thiệu và thời gian dự bị ngắn hơn bản chính thức. Bản chính thức gồm những hạn người xin vào Đảng thành 3 lần cho giữa đơn hơn nhưng về điều kiện người giới thiệu thời gian dự

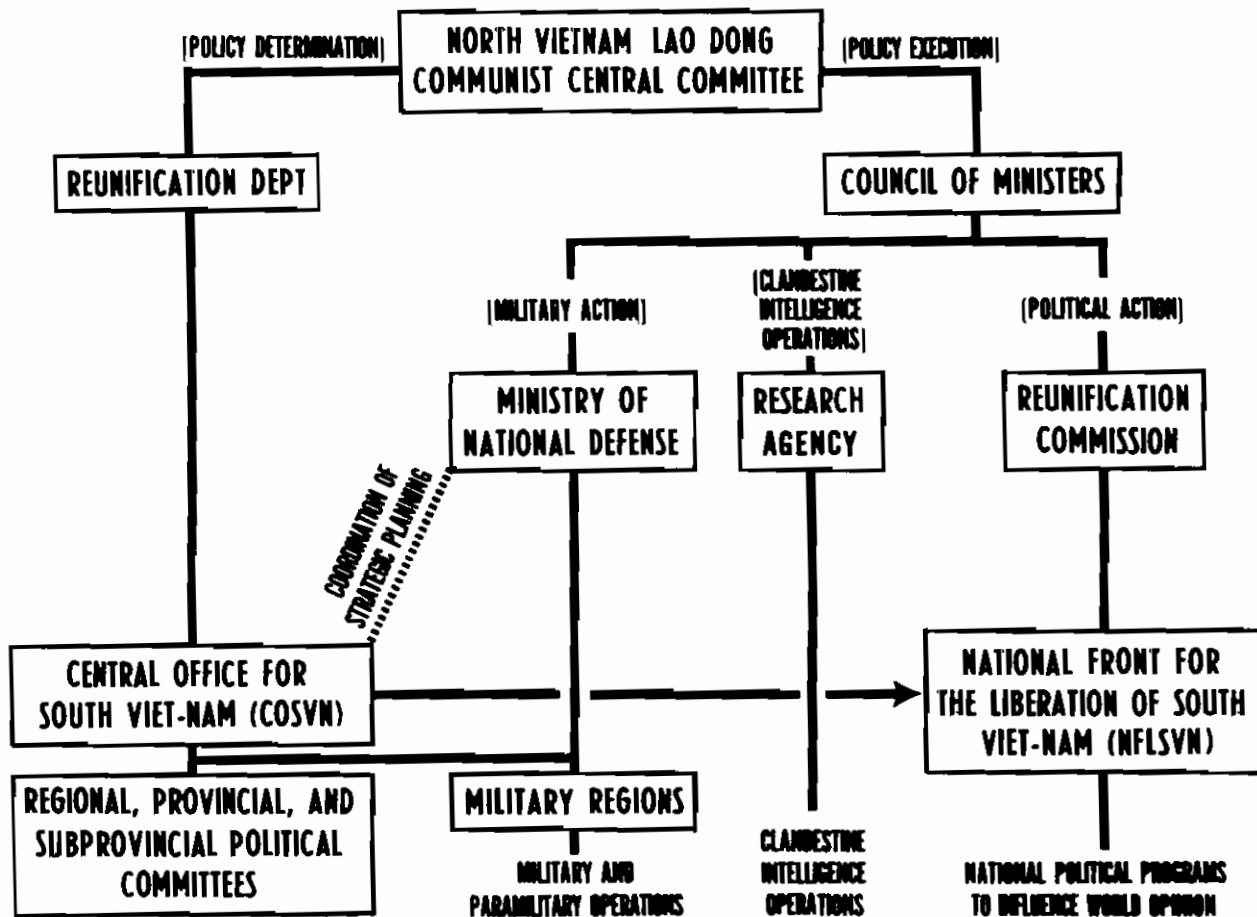
APPENDIX H

Charts of the Viet Cong Organization, North and South

(See section IV.)

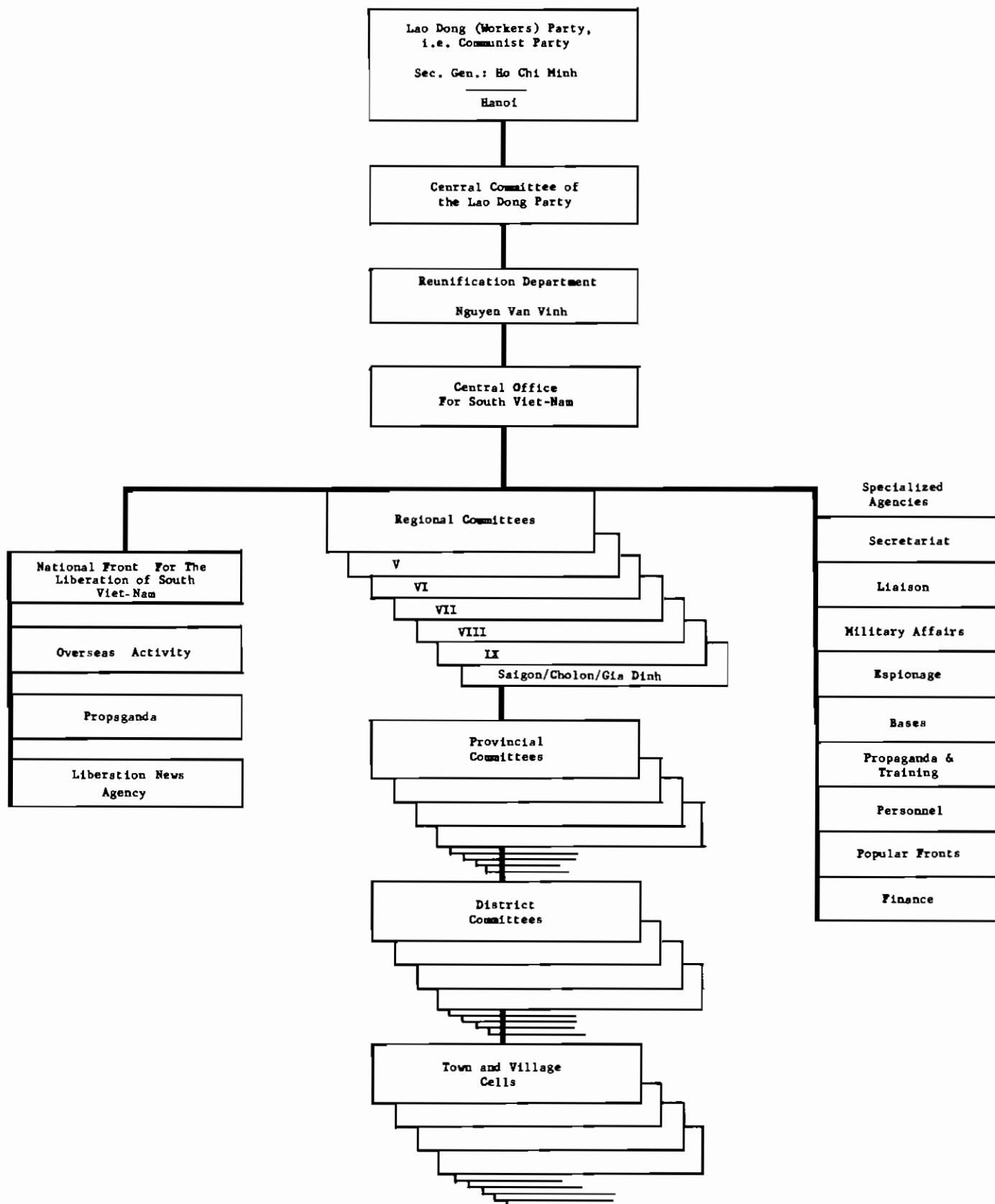
Lines of control, political and military, from the Hanoi regime to the Viet Cong in South Viet-Nam.

Lines of Control in North Viet-Nam's Direction of Communist Subversion in South Viet-Nam



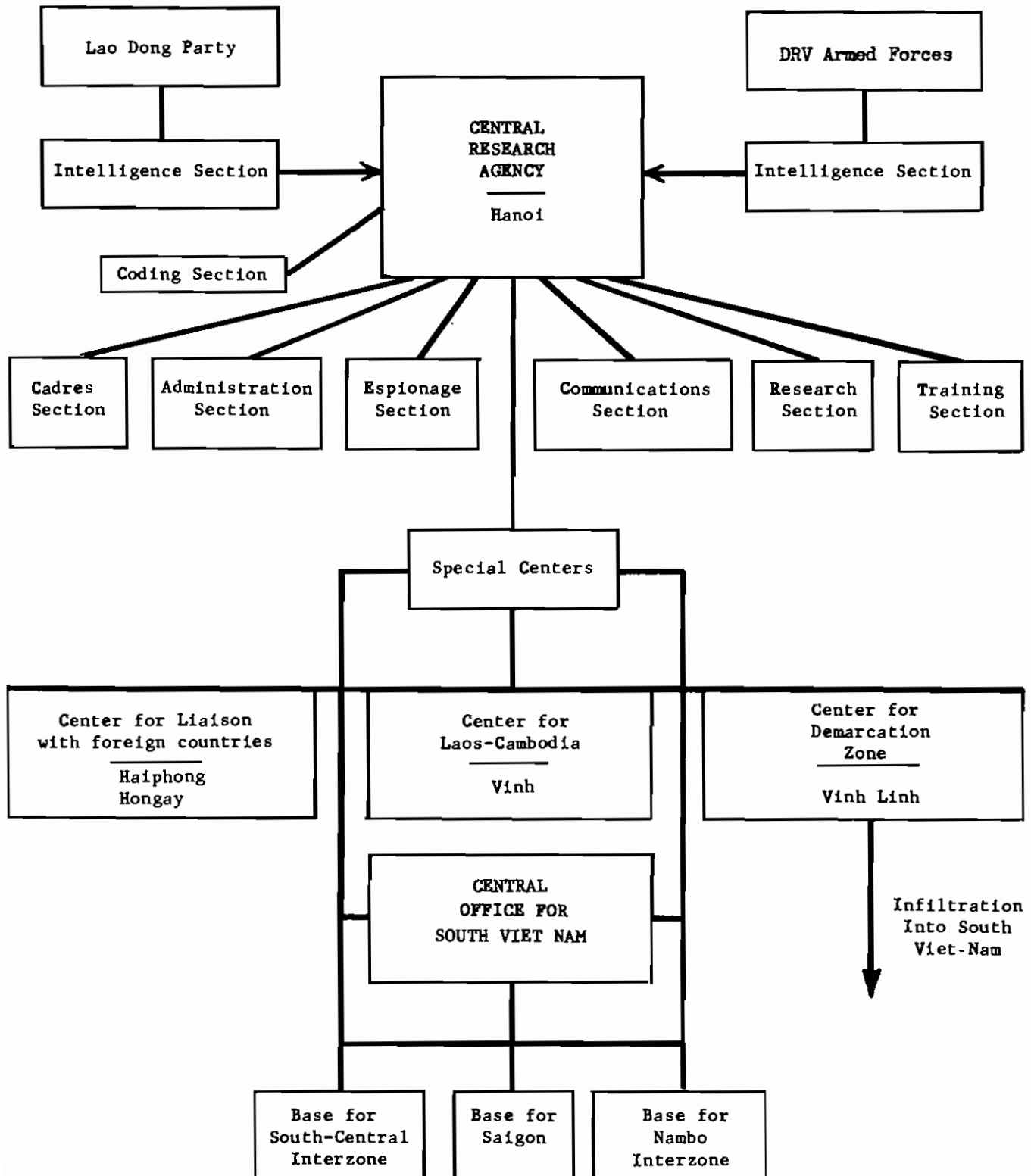
APPENDIX H—Continued

Organization of the Viet Cong Apparatus—the Central Office for South Viet-Nam



APPENDIX H--Continued

Organization of the Central Research Agency in Hanoi



APPENDIX I

Detail on Viet Cong Terrorism

(See section V.)

The following table lists the Government officials and other civilians killed, wounded, or missing as a result of Viet Cong terrorist activities during 1964. Combat casualties are not included.

VILLAGE, DISTRICT, AND OTHER GOVERNMENT OFFICIALS

	Jan.	Feb.	Mar.	Apr.	May	June	July	Aug.	Sept.	Oct.	Nov.	Dec.
Killed	47	34	49	30	25	31	45	36	46	48	21	24
Wounded	14	16	24	9	8	9	14	15	13	10	22	7
Kidnaped	93	113	91	67	74	132	93	103	144	69	52	100
Total	154	163	164	106	107	172	152	154	203	127	95	131

OTHER CIVILIANS

	Jan.	Feb.	Mar.	Apr.	May	June	July	Aug.	Sept.	Oct.	Nov.	Dec.
Killed	111	110	138	115	105	110	181	103	132	100	66	88
Wounded	146	174	239	218	163	173	194	122	203	90	94	154
Kidnaped.	694	590	1,531	647	727	483	964	834	778	477	200	498
Total	951	874	1,908	980	995	766	1,339	1,059	1,113	667	360	740

The following table shows the number of incidents of Viet Cong terrorism, sabotage, forced propaganda sessions, and armed attacks during 1964.

	Jan.	Feb.	Mar.	Apr.	May	June	July	Aug.	Sept.	Oct.	Nov.	Dec.
Attacks	223	217	203	220	175	140	184	113	118	83	60	96
Terrorism	1,244	1,389	1,632	1,738	1,418	1,390	2,123	1,775	1,938	1,790	1,391	1,719
Sabotage	129	201	158	169	217	176	286	315	482	480	247	318
Propaganda	174	271	167	157	140	162	224	173	178	197	109	128

Some of the consequences of Viet Cong terrorism are shown in the accompanying photographs.



Wreckage of a freight train derailed by a Viet Cong mine at Thu Duc, northeast of Saigon, on Jan. 17, 1965. The engine was destroyed and two Vietnamese trainmen were seriously wounded.



The Viet Cong destroyed this railway bridge at Vinh Binh in 1962. The transportation system of Viet-Nam is a favorite VC target.



Vinh Binh village hospital destroyed by Communist terrorist in 1962. The Viet Cong usually seize all medicines for their own use in such attacks.



This bus carried civilian passengers between Kien Binh and Moc Hoa in Kien Tuong Province. On May 3, 1964, it was destroyed by a Viet Cong mine; 14 passengers were killed and 15 were injured. Many of the victims were women and children.